

SỰ KIỆN “HÀ NỘI - ĐIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG”: ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI MỸ VÀ BÁO CHÍ PHƯƠNG TÂY

★ PGS, TS TRẦN NAM CHUÂN

● **Tóm tắt:** 50 năm đã trôi qua, song những âm hưởng của sự kiện “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” cuối tháng 12-1972 vẫn khắc sâu trong tâm thức người dân và để lại dấu ấn trong lịch sử của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung, thu hút sự quan tâm sâu sắc của dư luận, báo chí và các tổ chức, các nhà nghiên cứu trên thế giới. Đã có nhiều cuộc hội thảo, nhiều tài liệu, sách báo và bài viết trong và ngoài nước tiếp cận sự kiện này dưới nhiều góc độ khác nhau, dưới góc độ nghiên cứu của các nhà khoa học quân sự, chính trị. Bài viết phân tích sự kiện “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không”, đưa ra những đánh giá, bình luận của các nhà phân tích, các chính trị gia, binh sĩ tham gia chiến dịch, các phương tiện thông tin đại chúng Mỹ và phương Tây.

● **Từ khóa:** “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không”; báo chí phương Tây.

1. Sự kiện “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không”

Trước nguy cơ hoàn toàn thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Tổng thống Mỹ R.Níchxon quyết định mở cuộc tiến công đường không chiến lược mang tên “Chiến dịch Linebacker-II”, sử dụng máy bay ném bom B-52 đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương ở miền Bắc Việt Nam từ ngày 18-12 đến 30-12-1972.

Bộ chỉ huy không quân chiến lược Mỹ (SAC) đã tập trung một lực lượng quân sự lớn, gồm 193 máy bay B-52, với 250 tổ bay (chiếm gần 50% lực lượng không quân chiến lược của nước Mỹ); 2 đại đội 48 máy bay F-111A “cánh cụp, cánh xòe” hiện đại nhất; khoảng 1000 máy bay chiến thuật

và 66 tàu chiến đấu các loại (chiếm 60% tổng số tàu của Hạm đội 7). Mỹ đã xuất kích 4.583 lần/chiếc máy bay, trong đó có 663 lần/chiếc máy bay B-52, ném xuống Hà Nội hơn 10.000 tấn bom. Đồng thời, huy động lực lượng lớn các máy bay tiếp dầu (KC-135), chỉ huy báo động sớm (E-2A, C-130E), trinh sát (SR-71), tác chiến điện tử (EC-121, EB-66, EA-3A, EA-6B) và các khí tài điện tử gây nhiễu hiện đại nhất thời đó.

Với cả guồng máy đồng bộ và sự chuẩn bị lực lượng, vũ khí tối tân như vậy, Nhà Trắng cho rằng, hệ thống ra đa trinh sát và tên lửa “SAM-2” của Bắc Việt Nam không thể nào “vớ tới” được. Tổng thống Mỹ R.Níchxon còn ngạo mạn cho rằng, “pháo đài bay B-52” vào Hà Nội, Hải Phòng

sẽ như một cuộc dạo chơi. Với độ bền vững cao, có đến 8 động cơ, hàng chục máy gây nhiễu như một trung tâm điện tử, mang theo lượng lớn bom và được tổ chức theo đội hình chiến thuật chặt chẽ, máy bay chiến lược B-52 là một lực lượng “bất khả xâm phạm”.

Bộ Chỉ huy không quân chiến lược Mỹ nhận định, để xâm nhập và vượt qua hệ thống phòng không - không quân của Bắc Việt Nam, phải áp dụng một loạt biện pháp kỹ thuật hiện đại nhất. Ngoài việc sử dụng nhiều loại vũ khí chống bức xạ điện từ như tên lửa Sorai, bom điều khiển bằng tia lade, bom điều

khiển bằng vô tuyến... giới khoa học quân sự Mỹ còn nghiên cứu cải tiến và đưa vào sử dụng các thiết bị gây nhiễu mới nhất có công suất lớn, rải tản rộng trên các máy bay B-52 và các loại máy bay cường kích chiến thuật, tiến hành

một cuộc chiến tranh điện tử rộng khắp. Đặc biệt, mỗi máy bay còn được trang bị bộ xử lý tín hiệu bằng công nghệ kỹ thuật số trong các thiết bị gây nhiễu nhằm đối phó, chế áp triệt để mạng ra đa trinh sát của ta. Ngoài việc phát nhiễu, B-52 còn trang bị cả tên lửa nhử mồi (Quail, scaid) và máy thả pháo sáng để đối phó với hệ thống phòng không của ta.

Theo tướng Mômáior - Tư lệnh không quân chiến thuật Mỹ, nguyên là Tư lệnh Tập đoàn không quân số 7: Mỹ coi chiến tranh điện tử là con đường sống còn của lực lượng không quân, các biện pháp gây nhiễu hiện đại là tuyệt đối cần thiết cho bất cứ lực lượng nào muốn tìm cách xâm nhập và hoạt động trong các khu vực đối phương có lực lượng phòng thủ hiện đại. Trong

12 ngày đêm, địch đã xuất kích 663 lần máy bay B-52 và trên 3.800 lần máy bay cường kích. Dưới sự lãnh đạo của Đảng với đường lối chiến tranh cách mạng và nghệ thuật quân sự đúng đắn, sáng tạo, quân và dân miền Bắc, đặc biệt là lực lượng phòng không ba thứ quân, nòng cốt là Bộ đội Phòng không - Không quân đã đoàn kết thống nhất, vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, chiến đấu ngoan cường, đánh bại cuộc tiến công đường không của Mỹ, buộc đế quốc Mỹ phải chịu thất bại nặng nề. Quân và dân miền Bắc, nòng cốt là Bộ đội Phòng không - Không quân

đã lập công xuất sắc: bắn rơi 81 máy bay, trong đó có 34 máy bay B-52, 5 máy bay F111, bắt sống nhiều giặc lái. Dư luận phương Tây đã ví trận thắng này là một trận “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không”.

2. Thất bại của không lực Mỹ và đánh

giá của báo chí phương Tây

Sự thất bại của “Chiến dịch Linebacker-II” không chỉ là nỗi ám ảnh đối với các nhà lãnh đạo chính trị quân sự và các cựu chiến binh Mỹ mà còn là đề tài bình luận của các nhà phân tích, các phương tiện thông tin đại chúng Mỹ và báo chí phương Tây.

Tạp chí *Không quân* (Mỹ) đăng tải loạt bài viết về thất bại của “Chiến dịch Linebacker-II”. Đana Đrênaoxki trong bài *Thảm kịch của cuộc hành quân Linebacker-II* đã viết: “Chiến dịch Linebacker-II hầu như hoàn toàn do Bộ Chỉ huy không quân chiến lược Hoa Kỳ đảm nhiệm, là một thảm họa cho phi công và là một tiền lệ nguy hiểm cho tương lai. Hậu quả của cuộc hành quân này là một số lớn B-52 bị bắn hạ một

Sự thất bại của “Chiến dịch Linebacker-II” không chỉ là nỗi ám ảnh đối với các nhà lãnh đạo chính trị quân sự và các cựu chiến binh Mỹ mà còn là đề tài bình luận của các nhà phân tích, các phương tiện thông tin đại chúng Mỹ và báo chí phương Tây.



Đơn vị pháo cao xạ bảo vệ Thủ đô đã bắn rơi nhiều máy bay B-52 trong trận chiến đầu 12 ngày đêm bảo vệ Thủ đô _ Ảnh: TTXVN

cách không thương tiếc và nhiều phi công bị thương tật, chết hoặc bị bắt sống”⁽¹⁾. Tháng 02-1973, cây bút J.Phiso phân tích: “Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, tổn thất máy bay ném bom bị bắn hạ ước tính trung bình là 1 chiếc/64 phi đội xuất kích... trên không phận Hà Nội, Hải Phòng, cứ 49 phi đội xuất kích thì lại có 1 B-52 bị SAM bắn hạ”⁽²⁾.

Trong cuốn sách “Lời phán quyết về Việt Nam”, Giôđép A.Amtơ viết: “Trong 12 ngày tiếp theo, từ ngày 18-2 đến ngày 30-12-1972, Mỹ ném xuống Hà Nội, Hải Phòng trên 35.000 tấn bom đạn. Lầu Năm Góc cho rằng, các trung tâm dân cư cũng như các mục tiêu quân sự sẽ bị quét sạch chỉ còn là những đống gạch vụn. Toàn bộ các vùng lân cận đã bị xóa sạch, các phương tiện vận tải hoàn toàn bị phá hủy, và những bệnh viện

quan trọng bị tàn phá. Bệnh viện Bạch Mai, cơ sở y tế hiện đại nhất của Hà Nội với trên 900 giường bệnh đã bị biến thành nơi đổ nát... Tổng thống R.Níchxon đã đánh giá thấp quyết tâm của nhân dân Bắc Việt Nam... Khoảng 33 đến 35 B-52 chở gần 100 phi công Mỹ đã bị bắn rơi trong 12 ngày đêm. Con số chính thức được thừa nhận, chỉ 15 máy bay bị mất hầu như chắc chắn”⁽³⁾.

Đại tá H.G.Sămmo đã nhận định như sau trong cuốn *Anmanach về chiến tranh Việt Nam* (năm 1985): “Bắc Việt Nam là một trong các hệ thống phòng không có hiệu quả nhất trong lịch sử. Hệ thống này gồm máy bay tiêm kích MiG-17 và MiG-21, các tên lửa đất đối không SAM-2 cùng hàng nghìn vũ khí khác từ súng PK 12,7 mm đến pháo 100 mm. Pháo cao xạ buộc máy bay tiến công phải bay cao, dễ bị SAM và MiG

đánh. Ngược lại, nếu bay thấp để tránh SAM và MiG thì máy bay dễ bị sát thương bởi hỏa lực pháo phòng không. Các kíp bay chiến đấu của không lực Mỹ vào miền Bắc Việt Nam có cảm giác như lao vào lưới lửa phòng không⁽⁴⁾.

Tuần báo Mỹ AW&ST, ngày 12-02-1973 nhận xét: “Đây là một cuộc chiến tranh nhiễu điện tử quy mô lớn đầu tiên giữa hai phe tiến công và phòng thủ đều mạnh. Chiến tranh điện tử đòi hỏi có chiến thuật linh hoạt, khôn khéo và trang bị hiện đại. Những trận đánh ở Hà Nội đã chứng minh điều đó... Hà Nội theo dõi các tín hiệu nhiễu trên màn ra đa do máy gây nhiễu trên B-52 phát ra, giao hội các nguồn nhiễu, tính toán đường bay rồi phóng hàng loạt tên lửa dọc theo đường bay phán đoán... thiệt hại B-52 lên đến đỉnh cao⁽⁵⁾.”

Nhận xét về “Chiến dịch Linebacker-II”, tháng 6-1973, tướng Gioócgior Iđơ, cựu Phó Tham mưu trưởng phụ trách kế hoạch và tác chiến của không quân Mỹ cho rằng: “Bắc Việt Nam có lực lượng phòng không dày dặn kinh nghiệm nhất thế giới, nhất là kinh nghiệm phóng tên lửa SAM để hạ máy bay. Về không chiến, các phi công Mỹ dựa vào hệ thống cảnh giới trên không tuy hiện đại song chấp vá nên hạn chế, trái với các máy bay MiG được ra đa hoàn chỉnh điều khiển cho nên đa số máy bay Mỹ bị rơi vì đối phương đánh bất ngờ và chỉ khi một tên lửa lao đến ống thoát khí ở đuôi thì phi công mới biết là máy bay đang bị tiến công...”⁽⁶⁾.

Đại úy phi công Mỹ R.E.Honphơ, người trực tiếp tham gia “Chiến dịch Linebacker-II”, trong bài báo nhan đề *Cuộc hành quân Linebacker-II theo nhận định của một phi công* tháng 9-1973, đã viết: “Để ngăn chặn việc Hà Nội phục hồi lại sức mạnh, đô đốc T.Muro, Chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng Liên quân Mỹ khuyến cáo nên mở một chiến dịch mới ném bom Bắc Việt Nam ô ạt hơn nữa... Thất vọng vì thái độ ương ngạnh

của Hà Nội và cảnh giác trước việc Quốc hội có thể cắt bỏ ngân sách, Tổng thống chấp thuận giải pháp này vào tháng 12-1972. Cuộc hành quân mới này mang tên Linebacker-II. Thoạt tiên, nó được hoạch định dưới hình thức một cuộc tập kích bằng không quân kéo dài ba ngày vào khu vực Hà Nội, Hải Phòng nhưng sau đó được mở rộng thành 11 ngày... Không phải B-52 không được bảo dưỡng tốt (trong 729 phi vụ chỉ có một chiếc B-52 bị hỏng động cơ khi bay) mà một số máy bay chiến lược Mỹ bị rơi nhiều chính là vì mật độ vũ khí phòng không của Hà Nội, Hải Phòng tập trung cao buộc máy bay B-52 phải bay lên tầm cao và ở tầm này dễ bị tên lửa bắn hạ...”⁽⁷⁾.

Trong cuốn sách *Người Mỹ ở Việt Nam* xuất bản năm 1980, Guentơ Levi nhớ lại: “Cả chiến dịch “Sấm rền” và “Chiến dịch Linebacker-II” đều không mang lại sự nhượng bộ quan trọng của Bắc Việt Nam. Cái giá mà Mỹ phải trả cho cuộc chiến tranh không quân ở Bắc Việt Nam là quá đắt về mặt tài chính và chính trị...”⁽⁸⁾.

Khi phân tích nguyên nhân thất bại của Chiến dịch Linebacker-II, J.T.Giôn Út viết trong cuốn *Cuộc chiến tranh Việt Nam*: “Những điểm yếu nghiêm trọng của việc vạch kế hoạch và thực hiện bộc lộ trong những cuộc oanh tạc ngày thứ nhất đã trở nên rõ rệt một cách bi thảm trong những ngày sau. Các chiến thuật áp dụng trong chiến dịch ném bom ở miền Nam không thích hợp với khu vực Hà Nội, nơi có hỏa lực phòng không mạnh”⁽⁹⁾.

Trong bài viết nhan đề *Chiến dịch Linebacker-II* trên tạp chí *Không quân*, tháng 11-1997, Oatơ Boinơ hồi tưởng: “Vào thời điểm năm 1972, sau một thời gian xây dựng, Bắc Việt Nam đã có một hệ thống phòng không tích hợp mạnh nhất thế giới. Quy mô và sức mạnh của hệ thống phòng không - không quân này mạnh đến mức nhiều người tin rằng, các máy bay ném bom B-52,

“át chủ bài” của lực lượng tiến công tầm xa của Mỹ khó mà sống sót... Có ba nguyên nhân dẫn đến tổn thất của B-52. Thứ nhất, các radar của Bắc Việt Nam có thể vô hiệu hóa các biện pháp đối phó điện tử của B-52. Thứ hai, diện tích phản xạ hiệu dụng của B-52 quá lớn. Thứ ba, tốc độ gió quá lớn làm giảm tốc độ của máy bay...”⁽¹⁰⁾.

Đối với các phi công Mỹ tham gia “Chiến dịch Linebacker-II” bị bắt làm tù binh, đó là những ký ức kinh hoàng: “Ở sân bay U Tapao không khí bao trùm là lo lắng và sợ hãi. Bởi vì chúng tôi phải đi vào những nơi nguy hiểm nhất. Bởi vì nhiều máy bay B-52 hàng ngày không trở về. Bởi vì cứ như thế này thì ai cũng sẽ đến lượt phải chết. Chết trong đêm tối. Chết bị thảm. Chết vì mục đích không thể hiểu nổi”⁽¹¹⁾. “Tôi có thể khẳng định rằng, nếu B-52 còn vào thì còn bị bắn rơi nhiều nữa. Các ông chiến đấu dũng cảm, mưu trí, có chính nghĩa. Tôi tin rằng nhất định các ông sẽ thắng vì lịch sử ở phía các ông, đạo lý cũng ở phía các ông”⁽¹²⁾. Máy bay chúng tôi trúng tên lửa SAM. Chỉ huy chẳng ra lệnh gì cả. Tôi nghe hai tiếng “búp”, “búp” biết rằng hai thành ngổi trên ca bin nhảy dù rồi. Tôi liền nhảy dù theo, chẳng kịp gọi thành ngổi sau. Đang lượn cuống cỏi dù thì tôi bị bắt. Lạ Chúa, tất cả diễn ra chừng 15 phút, 15 phút kinh hoàng nhất đời tôi”⁽¹³⁾. Trước hôm tôi tham gia chuyến bay cuối cùng, trên báo quân đội Mỹ “Sao và Vạch” có đưa tin một số máy bay B-52 bị bắn hạ từ 18 đến 24-12-1972. Chuyến bay nào cũng có máy bay không trở về. Thật đáng sợ! Không khí bao trùm căn cứ Andécxon là không khí căng thẳng. Không cười, không đùa, không nói to... ai nấy đều lo lắng. Không khí căng thẳng này tăng lên từng ngày một”⁽¹⁴⁾.

Hãng *Roito* (Anh) ngày 29-12-1972 bình luận: “với cái đà mất máy bay, phi công này, nếu Mỹ còn tiếp tục ném bom thì chỉ đến ngày

28-4-1973, toàn bộ lực lượng không quân chiến lược của Mỹ ở vùng Đông Nam Á sẽ hết nhân”⁽¹⁵⁾. Rômét Chandra, Tổng Thư ký Hội đồng Hòa bình thế giới, trong bài đăng trên báo *Cứu quốc*, ngày 14-12-1973 đã nhấn mạnh: “tại Hà Nội anh hùng... người ta đã thấy rõ một dân tộc không đầu hàng và không hề sợ sệt, quyết tâm làm theo Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Tại Hà Nội anh hùng đã đập tan vĩnh viễn câu chuyện thần thoại của những B-52...”⁽¹⁶⁾.

Chiến thắng của quân và dân ta đã đập tan âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ, làm chấn động thế giới. Sau này, Phó Tư lệnh Bộ Chỉ huy không quân chiến lược Mỹ Gioócgior Étto thú nhận trên Tạp chí *Không lực*: “Tổn thất về máy bay chiến lược B-52 cùng các nhân viên phi hành là hết sức nặng nề, là đòn choáng váng đánh thẳng vào những nhà vạch kế hoạch của Lầu Năm Góc”⁽¹⁷⁾. Trong hồi ký của mình, Tổng thống Mỹ R.Níchxon viết: “Nỗi lo của tôi trong những ngày này không phải là lo những làn sóng phản đối, phê phán nghiêm khắc ở trong nước và trên thế giới, mà chính là mức độ tổn thất về máy bay B-52 quá nặng nề”⁽¹⁸⁾.

Còn trong cuốn hồi ký *Nhìn lại quá khứ: Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam* do Nxb Random House (Mỹ) ra mắt tháng 4-1995, Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mc Namara dưới thời các Tổng thống Mỹ L.Giônxon và R.Níchxon đã công khai thừa nhận: “Chúng tôi (tức Chính phủ Mỹ) đã sai lầm, sai lầm khủng khiếp”. Đây là lời thú nhận thất bại cay đắng chưa từng có trong lịch sử nước Mỹ. Chính phủ đương thời ở Mỹ đã có những đánh giá sai lầm và thiếu hiểu biết về lịch sử, văn hóa, chính trị ở Việt Nam; vì thế đã đẩy nước Mỹ sa lầy vào cuộc chiến tranh phi nghĩa, với một kết cục tất yếu là thất bại trong trận quyết chiến “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên

không” tháng 12-1972 và dẫn đến thất bại chiến lược mùa Xuân năm 1975.

Ông cũng chỉ ra 11 nguyên nhân gây ra thất bại nặng nề cho nước Mỹ trong cuộc chiến ở Việt Nam, trong đó có sai lầm “*đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy một dân tộc đấu tranh và hy sinh cho lý tưởng và các giá trị của nó*”⁽¹⁹⁾. Ông thẳng thắn chỉ ra những nguyên nhân và lý giải, xét cho cùng, thất bại cay đắng của nước Mỹ nảy sinh từ bản chất cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa của Mỹ; từ việc không nhận thức được sức mạnh của dân tộc Việt Nam được nhân lên gấp nhiều lần dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Hồ Chí Minh.

Tướng Mácxoer Taylor, cựu Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn cũng thừa nhận: “*Sức mạnh không quân là một sự yểm trợ, nhưng nó không thể quyết định việc chặn đứng những con người kiên quyết chiến đấu trên mặt đất... Chúng tôi đã không đánh giá đúng tinh thần cực kỳ kiên quyết và đức tính hy sinh vì sự nghiệp của người dân Việt Nam*”⁽²⁰⁾. W.Oétmolen, nguyên Đại tướng, Tổng Tư lệnh quân đội Mỹ tham chiến ở miền Nam Việt Nam những năm 1964-1968, trong hồi ký của mình đã phải thú nhận: “*Lịch sử rất có thể đánh giá rằng, nhẩy vào Việt Nam là một trong những sai lầm lớn nhất của đất nước Mỹ*”⁽²¹⁾.

Năm 1992, Trung tướng Đavítxon, Giám đốc Cơ quan Tình báo Mỹ tại miền Nam Việt Nam đã xuất bản cuốn sách *Những bí mật của chiến tranh Việt Nam*. Tác giả đã phân tích sâu sắc những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Chiến dịch phòng không tháng 12-1972 của Việt Nam trong cuộc chiến tranh chống Mỹ xâm lược, nêu lên nghệ thuật tổ chức và lãnh đạo chiến dịch tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đavítxon viết: Chiến lược chiến tranh cách mạng là một điều bí mật của chiến tranh Việt

Nam... đã chứng minh là một chiến lược hơn hẳn các chiến lược mà Mỹ đã dùng để chống lại nó. Ưu thế hơn hẳn của chiến lược chiến tranh cách mạng Việt Nam là nằm trong thế chiến lược chủ động. Mỹ luôn phải nhẩy theo điệu nhạc chiến lược của Bắc Việt Nam, vì chính những người cộng sản đã quyết định cách đánh và quy mô của trận quyết chiến chiến lược... Đây là một chiến lược mạnh mà chưa có chiến lược nào chống lại nó mà thành công.

Trong phân *Thất bại của cuộc chiến tranh “lừa bịp”*, E.Knoll viết: “Vũ khí sử dụng để giết người Việt Nam một cách dã man càng củng cố nhận thức của người dân Mỹ và quốc tế tin rằng, Mỹ đang tàn sát một dân tộc đang đấu tranh cho chính nghĩa. Mọi sự tiêu hao tài lực, sinh mạng người Mỹ đều vô ích. Chính phủ Mỹ đang lừa dối nhân dân Mỹ”⁽²²⁾. Và “Mỹ thất bại thật là đáng cay, nhưng là kết cục đúng cho cuộc chiến lừa bịp, vô nhân đạo của họ. Dẫu rằng tội ác cuộc chiến tranh còn đang bị bung bít, đang bị lảng tránh, nhưng lịch sử sẽ phán xét những kẻ đã gây ra cuộc chiến tranh tội lỗi đau khổ này...”⁽²³⁾.

Trong tác phẩm *Giải phẫu một cuộc chiến tranh* xuất bản tại NiuOóc (Mỹ) năm 1985, giáo sư sử học, tiến sỹ triết học Mỹ Gabrien Cômô đã chỉ ra nguyên nhân tạo nên sức mạnh đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến chống xâm lược, được khơi dậy từ “Đường lối quân chúng và sự động viên của Đảng Cộng sản Việt Nam tỏ ra là một phương pháp rất có hiệu quả...”⁽²⁴⁾. Ông rút ra nhận xét: “Ngoài những chiều cạnh về thể chất và về quân sự rất đặc biệt của Việt Nam, kẻ thù đó của Mỹ còn có những vốn quý về chính trị và về tri thức rất nguy hiểm cho Mỹ, bởi vì phương pháp luận sáng tạo của cách mạng có thể áp dụng không phải chỉ ở Việt Nam mà còn ở khắp nơi khác nữa. Mỹ đã chọn nhầm một nước để thử lòng tin của mình”⁽²⁵⁾.

Gabrien Cônô còn lý giải chiến thắng của quân dân Việt Nam trong cuộc đọan đấu lịch sử chống Mỹ xâm lược, ngoài tính chất ưu việt của chế độ xã hội chính trị được thể hiện qua việc tổ chức và tiến hành chiến tranh, huy động toàn dân, toàn lực để giành chiến thắng; còn một yếu tố cực kỳ quan trọng đó là những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ chính trị trong Quân đội Việt Nam luôn phát huy dân chủ, thân thiết đối với binh sĩ của mình như người cha, người anh, người bạn; họ quan hệ với nhau như anh em trong một gia đình. Điều này trái hẳn với quân đội nhà nghề Mỹ trong tham chiến trên các chiến trường Việt Nam.

Nửa thế kỷ đã trôi qua, chúng ta càng có thêm căn cứ để nhận định, đánh giá sâu sắc, toàn diện hơn về thắng lợi này. Nhiều nhà nghiên cứu, các độc giả trong nước và quốc tế đặt ra câu hỏi vì sao trong cuộc đọan đấu với kẻ thù có tiềm lực kinh tế mạnh, vũ khí hiện đại hơn ta gặp nhiều lần, nhưng lực lượng phòng không của Bắc Việt Nam đã đánh thắng? Có rất nhiều nguyên nhân, cả chủ quan và khách quan, song quan trọng hơn cả là sự lãnh đạo, chỉ đạo tài tình, sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; sự vận dụng sáng tạo nghệ thuật quân sự Việt Nam trong từng trận đánh, trong từng chiến dịch chống lại cuộc tập kích đường không chiến lược của đế quốc Mỹ vào Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh ở miền Bắc.

Trận chiến “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” cuối tháng 12-1972 là một mốc son rực rỡ trong trang sử hào hùng của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại. Các đánh giá khách quan của chính người Mỹ và các học giả chính trị, quân sự phương Tây về sự kiện này cần được tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, qua đó, giúp người dân hiểu rõ hơn

về truyền thống đấu tranh giữ nước anh hùng của dân tộc; tự hào về ý chí kiên cường, lòng quả cảm, khát vọng độc lập, tự do của quân và dân Việt Nam. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định, phát triển nghệ thuật quân sự, quốc phòng Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc □

Ngày nhận: 31-10-2022; Ngày bình duyệt: 15-12-2022; Ngày duyệt đăng: 19-12-2022.

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16) <https://tapchiconsan.org.vn/truyen-thong-hien-tai/-/2018/19415/nguoi-my-voi-%E2%80%99Cha-noi-dien-bien-phu-tren-khong%E2%80%9D.aspx>

(17) <https://ubkttw.vn/danh-muc/tin-tuc-thoi-su/chien-thang-ha-noi-dien-bien-phu-tren-khong-chien-thang-cua-y-chi-va-tri-tue-viet-nam-.html>

(18) <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/du-bao-thien-tai-cua-chu-tich-ho-chi-minh-va-su-lanh-dao-dung-dan-cua-dang-nhan-to-quyet-dinh-lam-nen-chien-thang-ha-noi-dien-bien-phu-tren-khong-625549.html>

(19) Mc Namara: *Nhìn lại quá khứ - Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.316.

(20) *Sức mạnh Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tr.181.

(21) W. Oétmolen: *Tường trình của một quân nhân (Hồi ký)*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 1988, tr.158.

(22), (23) Ezwin Knoll: *Cuộc chiến bịp bợm của Mỹ*, Nxb Washington, 1991.

(24), (25) Gabrien Cônô: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003, tr.313, 204.